

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/DS-ST

Ngày 06-02-2025

V/v tranh chấp HĐ cầm cố tài sản;

Đòi lại tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Anh Minh

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 771/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, đòi lại tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 566/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S

Địa chỉ: Số 128 đường ND, phường B, thành phố D, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Ngọc Q – chức vụ: Nhân viên Công ty Cổ phần S, chi nhánh C; Địa chỉ: Số 220, đường X, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Văn L, sinh ngày 01/01/1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, ấp B, xã K, huyện H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2024, nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/6/2020 ông Trần Văn L có đến Công ty Cổ phần S, chi nhánh C để ký hợp đồng cầm cố tài sản số CMM200601004NA14X. Tài sản cầm cố là chiếc xe mô tô hiệu HONDA Wave RSXFI, biển số 69H1-111.38, số khung RLHJA3203EY007694, số máy JA32E-1015959, giấy chứng nhận đăng ký xe số 013761 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 30/9/2014 với số tiền nhận cầm cố là 8.600.000 đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng với mức lãi suất 1,1%/tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền 8.600.000 đồng

cho ông L nhận. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho ông L mượn lại xe sử dụng. Trong giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ ngày 10/6/2020 đến ngày 10/7/2020, địa điểm trả xe là tại chi nhánh Cà Mau. Ông L có cam kết rõ trong giấy mượn xe là hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận.

Quá trình trả nợ, ông L chưa thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng đã ký, chưa thanh toán lần nào cho công ty, đến nay đã quá hạn hợp đồng, ông L không trả nợ và không trả lại xe cho Công ty.

Vì vậy Công ty Cổ phần S khởi kiện:

+ Yêu cầu ông Trần Văn L trả lại xe mô tô hiệu HONDA Wave RSXFI, biển số 69H1-111.38, số khung RLHJA3203EY007694, số máy JA32E-1015959 cho Công ty.

+ Trường hợp ông L không trả lại xe thì buộc ông L phải thanh toán số tiền tính từ ngày giải ngân đến ngày 11/10/2024 là 37.638.000 đồng, trong đó: Gốc 8.600.000 đồng, lãi trong hạn 1.135.200 đồng;

+ Buộc ông L trả phí quản lý hồ sơ cố định 4.128.000 đồng, lãi quá hạn 21.700.000 đồng, phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 688.000 đồng, chi phí tố tụng 1.386.320 đồng và tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 12/10/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

+ Trường hợp ông L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, đề nghị Tòa án tuyên Công ty Cổ phần S được yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Công ty, tài sản bảo đảm gồm: xe mô tô hiệu HONDA Wave RSXFI, biển số 69H1-111.38, số khung RLHJA3203EY007694, số máy JA32E-1015959, giấy chứng nhận đăng ký xe số 013761 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 30/9/2014.

+ Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty Cổ phần S.

Tại bản tự khai đề ngày 06/02/2025 đại diện nguyên đơn trình bày yêu cầu: Buộc ông L phải thanh toán số tiền tính từ ngày giải ngân đến ngày 06/02/2025 là 13.236.000 đồng, trong đó: Gốc 8.600.000 đồng, lãi trong hạn 4.635.400 đồng.

Công ty Cổ phần S rút lại các yêu cầu, cụ thể:

+ Buộc ông L trả lại xe mô tô hiệu HONDA Wave RSXFI, biển số 69H1-111.38, số khung RLHJA3203EY007694, số máy JA32E-1015959, giấy chứng nhận đăng ký xe số 013761 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 30/9/2014;

+ Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là xe biển số 69H1-111.38 để thu hồi khoản nợ cho Công ty;

+ Buộc ông L trả phí quản lý hồ sơ cố định 4.128.000 đồng, lãi quá hạn 21.700.000 đồng, phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 688.000 đồng, chi phí tố tụng 1.386.320 đồng và tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 12/10/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ;

+ Buộc ông L phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty Cổ phần S trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và đòi lại tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại bản tự khai đề ngày 06/02/2025 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần và thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp có cơ sở xác định ngày 10/6/2020 ông Trần Văn L có ký hợp đồng cầm cố tài sản số CMM200601004NA14X với Công ty Cổ phần S, chi nhánh Cà Mau. Tài sản cầm cố là chiếc xe mô tô hiệu HONDA Wave RSXFI, biển số 69H1-111.38, số khung RLHJA3203EY007694, số máy JA32E-1015959, giấy chứng nhận đăng ký xe số 013761 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 30/9/2014, số tiền nhận cầm cố là 8.600.000 đồng. Thời hạn cầm cố 12 tháng với mức lãi suất 1,1%/tháng, trả vốn lãi hàng tháng. Sau khi ký hợp đồng cầm cố thì cùng ngày Công ty đã cho ông L mượn lại xe sử dụng, có làm giấy mượn xe. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L chưa trả vốn và lãi cho Công ty.

Ông Trần Văn L đã được Tòa án tổng đạt văn bản hợp lệ, nhưng vắng mặt không lý do và không có văn bản ý kiến gửi Tòa án. Do đó, căn cứ vào hợp đồng cầm cố xe được ký giữa Công ty Cổ phần S với ông L ngày 10/6/2020 và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, xét yêu cầu của Công ty Cổ phần S buộc ông L trả số tiền nợ gốc còn nợ 8.600.000 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

Xét yêu cầu về lãi suất áp dụng mức lãi suất theo hợp đồng 1,1%/tháng là phù hợp với quy định. Thời gian tính tiền lãi Công ty yêu cầu ông L phải trả cho Công ty từ khi vi phạm hợp đồng tính đến ngày 06/02/2025 là 49 tháng là có căn cứ. Như vậy số tiền lãi ông L có nghĩa vụ trả cho Công ty là: 49 tháng x 1,1%/tháng x 8.600.000 đồng = 4.635.400 đồng.

Tổng số tiền vốn và lãi ông Trần Văn L có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần S là 13.235.400 đồng.

Công ty Cổ phần S có nghĩa vụ trả lại cho ông Trần Văn L bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 013761 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 30/9/2014 đứng tên Trần Văn L khi ông L đã thanh toán xong nợ cho Công ty.

Tại bản tự khai đề ngày 06/02/2025, đại diện Công ty Sawad Tiền Có Ngay không đặt ra yêu cầu kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là xe biển số biển số

69H1-111.38; không buộc ông L trả phí quản lý hồ sơ cố định 4.128.000 đồng, lãi quá hạn 21.700.000 đồng, phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 688.000 đồng, chi phí tố tụng 1.386.320 đồng và tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 12/10/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ; không buộc ông L phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty Cổ phần S trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ. Vì vậy nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Công ty Cổ phần S rút lại yêu cầu buộc ông L trả lại xe mô tô hiệu HONDA Wave RSXFI, biển số 69H1-111.38, số khung RLHJA3203EY007694, số máy JA32E-1015959, giấy chứng nhận đăng ký xe số 013761 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 30/9/2014. Xét việc Công ty rút lại yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên Công ty Cổ phần S không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp nên được nhận lại. Ông Trần Văn L phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, 309, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S. Buộc ông Trần Văn L trả cho Công ty Cổ phần S số tiền 13.235.400 đồng (Mười ba triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Công ty Cổ phần S có nghĩa vụ trả lại ngay cho ông Trần Văn L bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe số 013761 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 30/9/2014 đứng tên Trần Văn L khi ông L đã thanh toán xong nợ cho Công ty.

Đình chỉ yêu cầu của Công ty Cổ phần S về việc buộc ông Trần Văn L trả lại xe mô tô hiệu HONDA Wave RSXFI, biển số 69H1-111.38, số khung RLHJA3203EY007694, số máy JA32E-1015959, giấy chứng nhận đăng ký xe số 013761 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 30/9/2014.

Án phí dân sự có giá ngạch:

- Công ty Cổ phần S không phải chịu án phí. Ngày 11/11/2024 Công ty Cổ phần S có nộp tạm ứng 941.000 đồng theo biên lai số 0009659 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại khi án có hiệu lực.

- Ông Trần Văn L phải chịu án phí 662.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Việt Trung